**PHỤ LỤC IV**

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2024  
*(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NHIỆM VỤ** | **Thời hạn hoàn thành** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** |
| **I.** | **Nhóm nhiệm vụ về thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế** |  |  |
| 1 | Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia | Tháng 6 | Bộ KHĐT |
| 2 | Đề án nghiên cứu, thống kê, biên soạn số liệu GDP loại hình kinh tế tập thể | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 3 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2022-2027 | Tháng 3 | Bộ TC |
| 4 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan | Tháng 3 | Bộ TC |
| 5 | Nghị định sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ | Tháng 5 | Bộ TC |
| 6 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết | Tháng 8 | Bộ TC |
| **II.** | **Nhóm nhiệm vụ về rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh** |  |  |
| 7 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Tháng 01 | Bộ TP |
| 8 | Đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) | Tháng 01 | Bộ TP |
| 9 | Nghị quyết của Quốc hội cho phép thí điểm phân cấp việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại thành phố Hà Nội và tỉnh Nghệ An | Tháng 6 | Bộ TP |
| 10 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính | Tháng 10 | Bộ TP |
| 11 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự | Tháng 11 | Bộ TP |
| 12 | Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật" | Tháng 12 | Bộ TP |
| 13 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính | Tháng 12 | Bộ TP |
| 14 | Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 | Tháng 01 | Bộ TP |
| 15 | Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược | Tháng 02 | Bộ Y tế |
| 16 | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược | Tháng 12 | Bộ Y tế |
| 17 | Nghị định thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập | Tháng 12 | Bộ Y tế |
| 18 | Nghị định thay thế Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế, xã, phường, thị trấn | Tháng 12 | Bộ Y tế |
| 19 | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản | Tháng 12 | Bộ Y tế |
| 20 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Tháng 3 | Bộ KHĐT |
| 21 | Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp để quy định trách nhiệm, cách thức thực hiện, thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp | Quý IV | Bộ KHĐT |
| 22 | Nghị định quy định chi tiết một số điều và các biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất | Tháng 6 | Bộ KHĐT |
| 23 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư | Tháng 3 | Bộ KHĐT |
| 24 | Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 25 | Đề xuất khung pháp luật đối với hộ kinh doanh nhằm tạo điều kiện cho hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp | Tháng 6 | Bộ KHĐT |
| 26 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/11/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư | Tháng 11 | Bộ KHĐT |
| 27 | Báo cáo nghiên cứu hoàn thiện khung khổ pháp lý về cá nhân kinh doanh | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 28 | Nghị định thay thế Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng | Tháng 9 | Bộ XD |
| 29 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng | Tháng 12 | Bộ XD |
| 30 | Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở | Năm 2024 | Bộ XD |
| 31 | Nghị định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư | Năm 2024 | Bộ XD |
| 32 | Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội | Năm 2024 | Bộ XD |
| 33 | Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản | Năm 2024 | Bộ XD |
| 34 | Nghị định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản | Năm 2024 | Bộ XD |
| 35 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ | Năm 2024 | Bộ XD |
| 36 | Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai | Tháng 9 | Bộ TNMT |
| 37 | Luật Địa chất và Khoáng sản | Tháng 02 | Bộ TNMT |
| 38 | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai | Tháng 7 | Bộ TNMT |
| 39 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường | Tháng 11 | Bộ TNMT |
| 40 | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước | Tháng 4 | Bộ TNMT |
| 41 | Nghị định quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | Tháng 4 | Bộ TNMT |
| 42 | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước | Tháng 12 | Bộ TNMT |
| 43 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn | Tháng 7 | Bộ TNMT |
| 44 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật). | Tháng 02 | Bộ TNMT |
| 45 | Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Điều 17 của Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học | Tháng 11 | Bộ TNMT |
| 46 | Nghị định của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (thay thế Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất) | Tháng 9 | Bộ TNMT |
| 47 | Nghị định của Chính phủ quy định về giá đất (thay thế Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất) | Tháng 9 | Bộ TNMT |
| 48 | Tổng kết việc thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | Tháng 12 | Bộ TNMT |
| 49 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng | Tháng 12 | Bộ NNPTNT |
| 50 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và phối hợp hoạt động giữa Văn phòng SPS Việt Nam với mạng lưới các điểm Thông báo và hỏi đáp về SPS thuộc các Bộ, ngành. | Tháng 11 | Bộ NNPTNT |
| 51 | Rà soát, lập hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủy lợi | Tháng 12 | Bộ NNPTNT |
| 52 | Đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Lâm nghiệp. | Tháng 12 | Bộ NNPTNT |
| 53 | Đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật. | Tháng 12 | Bộ NNPTNT |
| 54 | Đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Trồng trọt. | Tháng 12 | Bộ NNPTNT |
| 55 | Xây dựng dự án Luật Việc làm (sửa đổi) | Năm 2024 | Bộ LĐTBXH |
| 56 | Nghị định của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. | Quý IV | Bộ LĐTBXH |
| 57 | Nghị định của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội | Năm 2024 | Bộ LĐTBXH |
| 58 | Chương trình hành động của Chính phủ tổ chức thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong tình hình mới | Năm 2024 | Bộ LĐTBXH |
| 59 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng | Tháng 12 | NHNN |
| 60 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật | Tháng 5 | Bộ KHCN |
| 61 | Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) | Tháng 7 | Bộ KHCN |
| 62 | Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập | Năm 2024 | Bộ KHCN |
| 63 | Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản | Tháng 12 | Bộ TTTT |
| 64 | Đề nghị xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi) | Tháng 12 | Bộ TTTT |
| 65 | Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí | Tháng 12 | Bộ TTTT |
| 66 | Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số | Tháng 6 | Bộ TTTT |
| 67 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Tháng 9 | Bộ TTTT |
| 68 | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông | Tháng 10 | Bộ TTTT |
| 69 | Hồ sơ xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) và Luật Viên chức (sửa đổi) | Tháng 12 | Bộ NV |
| 70 | Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật hoạt động chữ thập đỏ | Tháng 12 | Bộ NV |
| 71 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 93/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/11/2019 quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và đề xuất sửa đổi Nghị định số 93/2019/NĐ-CP | Năm 2024 | Bộ NV |
| **III.** | **Nhóm nhiệm vụ về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực mới nổi, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả** |  |  |
| 72 | Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | Tháng 3 | Bộ KHĐT |
| 73 | Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã | Tháng 5 | Bộ KHĐT |
| 74 | Đề án cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước nhằm mục tiêu quản lý, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ doanh nghiệp | Tháng 6 | Bộ KHĐT |
| 75 | Đề án "Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập Ủy ban Năng suất quốc gia" | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 76 | Chiến lược phát triển ngành sữa giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045 | Năm 2024 | Bộ CT |
| 77 | Chiến lược phát triển ngành giấy giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045 | Năm 2024 | Bộ CT |
| 78 | Chiến lược ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Quý III | Bộ CT |
| 79 | Chiến lược ngành ô tô giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Năm 2024 | Bộ CT |
| 80 | Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Năm 2024 | Bộ CT |
| 81 | Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035 | Tháng 11 | Bộ TTTT |
| 82 | Chiến lược quản lý và phát triển ngành công nghiệp trò chơi điện tử trên mạng tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030 | Tháng 12 | Bộ TTTT |
| 83 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung | Tháng 12 | Bộ TTTT |
| 84 | Nghị định quy định cơ chế tài chính của Đài Truyền hình Việt Nam | Tháng 12 | Bộ TTTT |
| 85 | Đề án Cơ cấu lại nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Trung Bộ theo hướng phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái, bền vững trên cơ sở áp dụng quy trình sản xuất an toàn; sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường. | Tháng 9 | Bộ NNPTNT |
| 86 | Đề án Phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa giai đoạn 2025 - 2030 | Tháng 12 | Bộ NNPTNT |
| 87 | Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam | Tháng 3 | Bộ TC |
| 88 | Nghị định của Chính phủ về điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam | Tháng 6 | Bộ TC |
| **IV.** | **Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp** |  |  |
| 89 | Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 | Tháng 10 | Bộ GDĐT |
| 90 | Chương trình bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 | Năm 2024 | Bộ GDĐT |
| 91 | Nghị định của Chính phủ quy định về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong và ngoài nhà trường và cơ sở giáo dục khác | Tháng 12 | Bộ GDĐT |
| 92 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 93 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ | Năm 2024 | Bộ KHCN |
| 94 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính trong hoạt động khoa học và công nghệ | Năm 2024 | Bộ KHCN |
| 95 | Đề án phát triển hệ thống khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2035 | Năm 2024 | Bộ KHCN |
| 96 | Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực khu vực nông thôn, miền núi | Tháng 12 | Bộ KHCN |
| 97 | Đề xuất xây dựng quy định về tiêu chí/điều kiện, trình tự, thủ tục để xác định cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung | Tháng 9 | Bộ KHCN |
| 98 | Quyết định phê duyệt Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2 | Tháng 6 | Bộ TTTT |
| 99 | Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây | Tháng 11 | Bộ TTTT |
| **V.** | **Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân** |  |  |
| 100 | Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật Trung ương | Tháng 12 | Bộ Y tế |
| 101 | Đề án Tổ chức dạy bơi an toàn, phòng chống đuối nước cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2025-2030, định hướng năm 2035 | Tháng 10 | Bộ GDĐT |
| 102 | Nghị định của Chính phủ về Bảo hiểm tai nạn lao động đối với lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động | Năm 2024 | Bộ LĐTBXH |
| 103 | Nghị định của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng | Tháng 5 | Bộ LĐTBXH |
| 104 | Nghị định của Chính phủ điều chỉnh mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng | Tháng 5 | Bộ LĐTBXH |
| 105 | Nghị định của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động | Tháng 5 | Bộ LĐTBXH |
| 106 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc | Năm 2024 | Bộ LĐTBXH |
| 107 | Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 42- NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới | Tháng 3 | Bộ LĐTBXH |
| 108 | Nghị định quy định chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang | Tháng 5 | Bộ NV |
| 109 | Nghị định của Chính phủ về chính sách phát hiện, tìm kiếm, thu hút, trọng dụng nhân tài và tiêu chí xác định nhân tài là người dân tộc thiểu số | Tháng 12 | UBDT |
| 110 | Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. | Tháng 03 | UBDT |
| 111 | Đề án đặc thù hỗ trợ hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hành và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. | Tháng 10 | UBDT |
| 112 | Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ban Công ước CERD về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc nhằm bảo đảm quyền bình đẳng về mọi mặt của người dân tộc thiểu số. | Tháng 12 | UBDT |
| 113 | Đề án "Bồi dưỡng và chia sẻ kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào và Campuchia". | Tháng 10 | UBDT |
| 114 | Đề án "Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc, hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam". | Tháng 9 | UBDT |
| 115 | Đề án "Đổi mới mô hình hoạt động của các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban Dân tộc, gồm: Học viện Dân tộc, trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương, trường dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang và trường dự bị đại học Tp. Hồ Chí Minh." | Tháng 11 | UBDT |
| **VI.** | **Nhóm nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường** |  |  |
| 116 | Đề án "Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024" | Tháng 3 | Bộ TNMT |
| 117 | Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát) | Tháng 8 | Bộ TNMT |
| 118 | Đề án tăng cường liên kết vùng trong bảo tồn, khai thác sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên vùng đồng bằng Sông Hồng. | Tháng 11 | Bộ TNMT |
| 119 | Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Bắc Trung Bộ phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội | Tháng 11 | Bộ TNMT |
| 120 | Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng | Tháng 9 | Bộ TNMT |
| 121 | Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông vùng Đồng bằng sông Cửu Long | Tháng 6 | Bộ TNMT |
| 122 | Đề án "Tổ chức Diễn đàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 12 về giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải và kinh tế tuần hoàn tại Hà Nội năm 2024" | Tháng 4 | Bộ TNMT |
| 123 | Đề án phát triển khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á và là động lực phát triển của Vùng | Tháng 12 | Bộ TNMT |
| 124 | Chiến lược sử dụng đất quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Tháng 12 | Bộ TNMT |
| 125 | Nghị định quy định về thanh lý rừng trồng | Tháng 12 | Bộ NNPTNT |
| **VII.** | **Nhóm nhiệm vụ về phát triển liên kết vùng, công tác quy hoạch, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị** |  |  |
| 126 | Nghị định về cây xanh và công viên công cộng đô thị (thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị) | Tháng 11 | Bộ XD |
| 127 | Điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2035 (thay thế Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 11/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025) | Tháng 12 | Bộ XD |
| 128 | Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn | Tháng 2 | Bộ XD |
| 129 | Xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển tỉnh Nghệ An | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 130 | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 131 | Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 132 | Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 133 | Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 134 | Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 135 | Sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ | Tháng 9 | Bộ KHĐT |
| 136 | Rà soát về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng trung du và miền núi Phía Bắc | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 137 | Rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Đông Nam Bộ | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 138 | Rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 139 | Rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 140 | Rà soát một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 141 | Rà soát cơ chế, chính sách hiện hành để điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 142 | Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận | Tháng 3 | Bộ KHĐT |
| 143 | Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế ưu tiên | Tháng 12 | Bộ KHĐT |
| 144 | Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Tháng 9 | Bộ TNMT |
| 145 | Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Tháng 10 | Bộ TNMT |
| 146 | Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Tháng 11 | Bộ TNMT |
| 147 | Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Tháng 11 | Bộ TNMT |
| 148 | Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Kôn - Hà Thanh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Tháng 11 | Bộ TNMT |
| **VIII.** | **Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính** |  |  |
| 149 | Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 | Tháng 11 | Bộ TTTT |
| 150 | Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy | Tháng 5 | Bộ TTTT |
| 151 | Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử | Tháng 5 | Bộ TTTT |
| 152 | Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030" | Tháng 6 | Bộ TTTT |
| 153 | Nghị định quy định Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia | Tháng 9 | Bộ TTTT |
| 154 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá trong tố tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP | Tháng 10 | Bộ TC |
| 155 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước - SCIC | Tháng 12 | Bộ TC |
| 156 | Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ | Tháng 12 | Bộ TC |
| 157 | Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp phó tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngay 28/8/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính Phủ | Năm 2024 | Bộ NV |
| 158 | Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập | Tháng 10 | Bộ NV |
| 159 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước trong giai đoạn hiện nay | Tháng 3 | Bộ NV |
| **IX.** | **Nhóm nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh** |  |  |
| 160 | Đề án xây dựng và phát triển các khu kinh tế - quốc phòng ở các vùng biên giới, biển, đảo, vùng đặc biệt khó khăn để tăng cường tiềm lực quân sự, quốc phòng, sức mạnh tổng hợp bảo vệ tổ quốc gắn với xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn | Tháng 12 | Bộ QP |
| 161 | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự | Tháng 4 | Bộ QP |
| 162 | Lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tình trạng khẩn cấp | Tháng 4 | Bộ QP |
| **X.** | **Nhóm nhiệm vụ về công tác đối ngoại** |  |  |
| 163 | Thực hiện vai trò thành viên Hội đồng Chấp hành UNESCO nhiệm kỳ 2021-2025 và thành viên Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2005 về bảo vệ và phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa UNESCO nhiệm kỳ 2021-2025 | Năm 2024 | Bộ NG |
| 164 | Đề án/Lộ trình chuẩn bị tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh P4G năm 2025 tại Việt Nam | Năm 2024 | Bộ NG |
| 165 | Báo cáo tình hình triển khai Đề án Phát triển quan hệ Việt Nam với các nước Trung Đông - Châu Phi giai đoạn 2016 - 2025 | Năm 2024 | Bộ NG |
| 166 | Báo cáo tình hình triển khai Đề án tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030 | Năm 2024 | Bộ NG |
| **XI.** | **Nhóm nhiệm vụ về công tác truyền thông, dân vận, tạo đồng thuận xã hội** |  |  |
| 167 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đưa nền tảng truyền hình số quốc gia VTVgo lên tivi thông minh cung cấp đến người dùng tại Việt Nam | Tháng 9 | Bộ TTTT |
| 168 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước | Tháng 10 | Bộ TTTT |